

Cơ quan thực hiện: Đội Cảnh sát giao thông

Cách thức thực hiện: Trực tuyến; trực tiếp

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2:

- Chủ xe đăng nhập cổng dịch vụ công và kê khai đầy đủ thông tin quy định. Trường hợp không thực hiện được trên cổng dịch vụ công thì chủ xe kê khai Giấy khai đăng ký xe trực tiếp tại cơ quan đăng ký;

- Cung cấp mã hồ sơ đăng ký xe trực tuyến và nộp hồ sơ đề nghị đăng ký, cấp biển số xe lần đầu tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện.

Bước 3:

- Tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe trực tuyến từ cổng dịch vụ công hoặc tiếp nhận tại cơ quan đăng ký xe.

- Kiểm tra giấy tờ của chủ xe, giấy tờ của xe theo quy định; Đối chiếu giấy tờ chủ xe, giấy khai đăng ký xe với các giấy tờ của xe.

Bước 4: Kiểm tra thực tế xe

- Trực tiếp đối chiếu nội dung trong giấy khai đăng ký xe với thực tế xe, gồm: Nhãn hiệu, loại xe, số máy, số khung, màu sơn, số chỗ ngồi, số chỗ đứng, số chỗ nằm và các thông số kỹ thuật khác;

- Chà số máy, số khung dán vào giấy khai đăng ký xe và ký xác nhận kiểm tra lên bản chà số máy, số khung đó (một phần chữ ký trên bản chà, phần còn lại trên giấy khai đăng ký xe); mô tả vị trí đóng số máy, số khung; ghi rõ ngày, tháng, năm và họ, tên cán bộ kiểm tra xe;

- Chụp 01 ảnh xe, từ phía trước đầu xe theo góc 45o, bảo đảm nhìn rõ kiểu dáng xe và tải lên hệ thống đăng ký, quản lý xe.

- Quét bản chà số máy, số khung tải lên hệ thống đăng ký, quản lý xe.

- Quét chứng từ nguồn gốc (trường hợp không có dữ liệu điện tử về nguồn gốc xe).

Bước 5: Kiểm tra hồ sơ đăng ký xe

- Tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe;

- Nếu hồ sơ đăng ký xe chưa đầy đủ thì ghi hướng dẫn cụ thể một lần và ghi nội dung bổ sung vào phiếu hướng dẫn hồ sơ xe; ký, ghi rõ họ tên và chịu trách nhiệm về hướng dẫn đó.

- Nếu hồ sơ đăng ký xe đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận làm thủ tục đăng ký.

- Trường hợp giấy tờ của chủ xe mang đến vừa có dữ liệu điện tử, vừa có chứng từ giấy thì cán bộ đăng ký xe thu lại chứng từ giấy đó để lưu hồ sơ xe theo quy định.

Bước 6:

- Kiểm tra theo mã định danh của chủ xe trên hệ thống đăng ký, quản lý xe và thực hiện cấp biển số xe như sau:

+ Trường hợp chủ xe chưa được cấp biển số định danh hoặc đã được cấp biển số định danh nhưng đang đăng ký cho xe khác thì cấp biển số định danh mới.

+ Trường hợp biển số định danh của chủ xe đã làm thủ tục thu hồi đăng ký, biển số xe thì cấp lại biển số định danh đó

- Cấp biển số xe ô tô trùng đầu giá đối với chủ xe trùng đầu giá.

- Cấp biển số xe tạm thời theo thứ tự trên hệ thống đăng ký, quản lý xe.

Bước 7: Cấp giấy hẹn cho chủ xe; trường hợp chủ xe có yêu cầu chuyển chứng nhận đăng ký, biển số xe qua dịch vụ bưu chính công ích thì hướng dẫn chủ xe làm thủ tục đăng ký, thanh toán phí với đơn vị dịch vụ bưu chính công ích.

Bước 8: Thông báo, hướng dẫn chủ xe nộp lệ phí đăng ký qua dịch vụ công hoặc thu lệ phí đăng ký xe theo quy định.

Bước 9: Trả biển số xe (hướng dẫn chủ xe lắp biển số vào vị trí theo thiết kế của xe); trường hợp chủ xe ô tô có nhu cầu đổi biển ngắn sang biển dài hoặc ngược lại thì hướng dẫn chủ xe làm thủ tục theo quy định.

Bước 10: Hướng dẫn chủ xe kê, ghi biển số, khối lượng chuyên chở, khối lượng bản thân, tên chủ xe đối với các loại xe ô tô theo quy định.

Bước 11: Thu giấy hẹn và trả kết quả cho chủ xe theo quy định.

Thời gian giải quyết

Cấp ngay biển số sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe hợp lệ; cấp chứng nhận đăng ký xe thì thời hạn hoàn thành thủ tục không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thành phần hồ sơ: 01 (một) bộ

1. Giấy khai đăng ký xe (theo mẫu).

2. Giấy tờ nguồn gốc xe.

3. Giấy tờ chuyển quyền sở hữu xe.

4. Giấy tờ lệ phí trước bạ xe.

5. Giấy tờ của chủ xe.

Phí:

Lệ Phí: Theo quy định của Bộ Tài chính

Yêu cầu - điều kiện:

Xe ô tô, máy kéo, rơ moóc, sơ mi rơ moóc; các loại xe có kết cấu tương tự xe nêu trên của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài, của dự án, tổ chức, doanh nghiệp, doanh nghiệp quân đội, cá nhân có trụ sở hoặc nơi cư trú trên địa bàn.

Căn cứ pháp lý

1. Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008).

2. Nghị định số 29/2018/NĐ-CP, ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

3. Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

4. Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

5. Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.

6. Thông tư số 25/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ Công an quy định về quy trình nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.

7. Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

8. Thông tư 60/2023/TT-BTC ngày 07/9/2023 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Biểu mẫu

Giấy khai đăng ký xe Mẫu số ĐKX12 ban hành kèm theo Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023.

Kết quả thực hiện: Chứng nhận đăng ký, biển số xe./.

Biểu mẫu đính kèm

File mẫu:

[mẫu ĐKX12.docx](#)